



Mã số: 251106/3896:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 17 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY TNHH MTV SÀI GÒN CO.OP HẬU GIANG

2. Địa chỉ: 188 Hậu Giang, Phường Bình Tây, TP. Hồ Chí Minh

3. Tên mẫu: Nước thải.

Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT7.251106	1106/NT/U-COM-HG/2: Sau HTXL nước thải (Tọa độ: X = 1188942; Y = 597475)

4. Ngày lấy mẫu: 06/11/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT7.251106	
1	pH ^{(a)(b)}	--	TCVN 6492:2011	7,16	5 - 9
2	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	9	50
3	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 18,0	100
4	COD ^(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	16	--
5	Dầu mỡ ĐTV ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	< 3,0	20
6	TDS ^{(a)(b)}	mg/L	PPNB01/HDHT/REC	635	1.000
7	S ²⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	4
8	P-PO ₄ ³⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	6,90	10
9	N-NO ₃ ⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	8,75	50
10	N-NH ₄ ⁺ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	< 0,18	10
11	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	< 0,20	10
12	Coliform ^(d)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	200	5.000

Ghi chú: Dấu (--): không quy định; KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện

Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



KT. Giám Đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a). Chỉ tiêu được Vincerts công nhận, Dấu (b) Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường, Dấu (c) Chỉ tiêu do NTP - Vincert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm